

TRIẾT LÝ THỰC DỤNG CỦA JOHN DEWEY VÀ CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI CĂN BẢN, TOÀN DIỆN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Đỗ Xuân Tiến¹

TÓM TẮT

Bài viết tập trung vào những đóng góp của John Dewey (1859 - 1952) cho giáo dục và triết lý giáo dục. Ông là nhà triết học và nhà giáo dục học người Mỹ có ảnh hưởng nhất trong thế kỷ 20, đã khai sinh ra một tư tưởng giáo dục mới. Với niềm tin dân chủ hết sức kiên định, John Dewey xa rời các tổ chức giáo dục độc đoán và sau đó là phương pháp giảng dạy truyền thống trong trường học. Ông tin vào giáo dục tiến bộ, ủng hộ cải cách sư phạm và chương trình giảng dạy trong nhà trường. Ngày nay, triết lý giáo dục của John Dewey và mối quan hệ của nó với kinh nghiệm, dân chủ, chủ nghĩa nhân văn và chủ nghĩa thực dụng đã ảnh hưởng lớn đến hệ thống giáo dục hiện đại trên toàn thế giới. Đối với giáo dục của Việt Nam, nội dung triết lý giáo dục của John Dewey vẫn là những giá trị đầy tính thời sự, nó càng đặc biệt trong hoàn cảnh chúng ta đang đổi mới toàn diện giáo dục nước nhà.

Từ khóa: *Giáo dục, triết lý giáo dục, đổi mới giáo dục, John Dewey*

1. Mở đầu

John Dewey (1859 - 1952) là nhà triết học, nhà giáo dục học người Mỹ, đại biểu tiêu biểu của tư tưởng thực dụng - còn gọi là thực dụng luận (pragmatist). Ông đã để lại một di sản tư tưởng đồ sộ gồm 37 tập và 900 bài báo khoa học về triết học, xã hội học, giáo dục học,... Ông được coi là nhà triết học vĩ đại nhất của nước Mỹ trong thế kỷ 20. Năm 1988, ông đã được UNESCO vinh danh là một trong bốn nhà giáo dục học lớn nhất cùng với Georg Kerschensteiner, Maria Montessori và Anton S. Makarenko, những người ảnh hưởng quyết định đến phương thức tư duy giáo dục và diện mạo của nền giáo dục nhân loại trong thế kỷ 20 và thế kỷ 21 [1], [2], [3]. John Dewey đã dành trọn cuộc đời dài gần một thế kỷ của mình cho sự nghiệp xây dựng một nền giáo dục dân chủ, vì sự tiến bộ của người học, vì lợi ích to lớn của con người, vì sự phát huy tận độ tài năng, trí tuệ,

đạo đức nơi mỗi cá nhân con người, nhằm xây dựng cộng đồng xã hội thực sự tốt đẹp [4].

Triết học của John Dewey là một nhánh mới của thực dụng luận được gọi là thuyết công cụ hay chủ nghĩa tự nhiên nhân văn, thể hiện xu hướng gần gũi với chủ nghĩa hành vi. Khái niệm thực dụng luận (pragmatism) có nguồn gốc từ “pragma” trong tiếng Hy Lạp cổ, nghĩa là “hành động” hay “hoạt động”. Vì vậy, thực dụng luận có thể được coi là thuộc hành động luận, còn nhà thực dụng luận (pragmatist) có nghĩa là người theo hành động luận. Quan niệm triết học của John Dewey gắn với quan điểm thực tiễn khá triệt để, bởi vậy triết học của ông thường gắn với cái nhìn của nhà xã hội học.

Đối với giáo dục của Việt Nam hiện nay, nội dung triết lý giáo dục của John Dewey vẫn là những giá trị đầy tính thời sự, nó càng đặc biệt có ý nghĩa khi Đảng, Nhà nước và ngành giáo dục đang thực hiện “Đổi mới căn bản, toàn

¹Trường Đại học Đồng Nai
Email: dxtien1501@yahoo.com

diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế” theo Nghị quyết 29-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 8 (Khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo [5].

2. Tư tưởng giáo dục thực dụng của John Dewey

Từ triết học thực dụng, John Dewey và những người thực dụng quan niệm học đường là nơi chốn để học sinh phát triển. Phát triển có nghĩa là có thêm nhiều hoạt động, nhiều vấn nạn, nhiều giải pháp cho các vấn nạn đó và tạo ra một mạng lưới các quan hệ xã hội [4]. Nhà trường là một cộng đồng gồm học sinh và thầy cô cùng tham gia vào học tập. Nhà trường cũng có thể được xem là một môi trường được chuyên biệt hóa, trong đó các kiến thức được đơn giản hóa để phù hợp với sức hấp thụ của học sinh, được tinh lọc hóa để những kiến thức độc hại không làm hư hỏng học sinh và ngăn trở sự phát triển của học sinh; cân bằng, tổng hợp và liên thông kiến thức với nhau để học sinh có thể thấy được mối quan hệ hỗ trợ của các môn học và ảnh hưởng của nó đến môi trường sinh hoạt, cũng như không đặt một môn học nào quan trọng hơn môn học nào.

Từ nhận thức này, John Dewey đề nghị một chương trình giáo dục tổng quát gồm ba giai đoạn:

- Giai đoạn thứ nhất dành cho các học sinh tiểu học chú trọng vào các sinh hoạt vừa học vừa làm qua các dự án (making and doing); ví dụ, tạo một mảnh vườn trong sân trường, hay là vẽ các biểu ngữ,... Học và làm như vậy, học

sinh phải giải quyết các vấn đề theo một tiến trình (process): (1) giả thuyết, (2) kế hoạch, (3) thực hiện và (4) kiểm chứng.

- Giai đoạn thứ hai là học Lịch sử và Địa lý qua các sinh hoạt và dự án, giúp học sinh phát triển nhận thức và khái niệm về thời gian (quá khứ - hiện tại - tương lai) và không gian. Kinh nghiệm của con người không xảy ra trong khoảng không mà nằm trong dòng thời gian và không gian.

- Giai đoạn thứ ba là học Khoa học. Theo John Dewey, khoa học không phải chỉ gồm các môn khoa học tự nhiên như ta thường hiểu gồm có Vật lý, Hóa học,... mà còn là các môn khoa học nhân văn nữa. Khoa học cho ta những kết quả tổng quát khả tín vì đã qua thử nghiệm, chứ không cho ta những chân lý tuyệt đối.

Nói như vậy không có nghĩa là John Dewey phủ nhận các môn học như ta vẫn biết, nhưng chủ trương rằng các môn học này không nên được dạy riêng rẽ, biệt lập, không liên quan tới nhau mà phải được dạy như thế nào để học sinh nhận thấy được mối liên hệ giữa chúng. Ví dụ, học Toán không phải chỉ chú trọng vào giải phương trình hay lấy đạo hàm của một hàm số như lối dạy truyền thống vẫn thường làm: lấy đạo hàm là để lấy đạo hàm. Chúng ta nên liên hệ đạo hàm (tỷ lệ thay đổi) với các vấn đề thực tiễn như sự bùng nổ dân số thế giới (môn Lịch sử thế giới), tỷ lệ số cử tri đi bầu trong các kỳ bầu cử quốc gia (môn Công dân),...

Chủ nghĩa thực dụng đã được áp dụng trong nền giáo dục của Hoa Kỳ trong nửa đầu thế kỷ 20, nhưng sau đó phải nhường bước cho ảnh hưởng của một số những triết lý giáo dục khác như

hiện sinh (existentialism) sau Thế chiến thứ hai, hậu hiện đại (postmodernism) ở những năm 60 của thế kỷ trước,... Tuy nhiên chính trong nửa đầu thế kỷ 20, Hoa Kỳ bắt đầu phát triển vượt bậc về mọi mặt. Đó cũng là nhờ vào phương thức giáo dục do John Dewey chủ trương, đặc biệt là phương thức tư duy toàn diện. Phương thức này gồm năm bước như sau:

(1) *Gặp một tình huống có vấn đề*: khi ta gặp một tình huống mới, không giống với những gì đã có trong kinh nghiệm của ta và tình huống mới này lại gây cản trở cho hoạt động của ta.

(2) *Xác định vấn đề*: ta cần xét thật kỹ xem vấn đề ta gặp thực sự là gì bằng cách dừng lại, suy xét tình huống. Nếu không xác định đúng vấn đề, chắc chắn sẽ không giải quyết được.

(3) *Nghiên cứu, thăm dò, điều tra vấn đề*: ta có thể rút từ kinh nghiệm các bài học quá khứ để xem vấn đề mới này có chỗ nào giống với vấn đề cũ không. Nếu không, ta phải tìm tòi trong sách vở hay tham khảo với bạn bè để hiểu rõ các đặc tính của vấn đề.

(4) *Đưa ra một số các giả thuyết và phương thức giải quyết*: sau khi đã nghiên cứu thật cẩn thận vấn đề cần giải quyết, ta có thể đề ra nhiều giả thuyết và từ những giả thuyết này, đưa ra những phương thức giải quyết. Từ những giả thuyết này, ta có một số phương thức để giải quyết.

(5) *Chọn một phương thức và thí nghiệm xem phương thức này có hiệu quả không*: sau khi đã chọn xong phương thức, ta cần phải thí nghiệm xem phương thức này có mang lại hiệu quả, giải quyết vấn đề cho ta hay không. Hy vọng rằng hành động của ta giải quyết

được vấn đề và ta có thể tích lũy thêm vào kho kinh nghiệm của mình và tiến bước. Nếu không, ta phải xem lại trong tiến trình đã qua có chỗ nào sơ sót hay không, rồi tiếp tục. Điều cần ghi nhớ là phương thức này chỉ được coi là toàn diện khi bước thứ năm được thực hiện.

Phương thức tư duy toàn diện nhấn mạnh đến việc thực hành. Thiếu giai đoạn thực hành, những kiến thức ta thu thập được từ các bước hai, ba và bốn chỉ là những kiến thức và lý thuyết suông. Phương thức tư duy toàn diện có lẽ là dấu ấn sâu đậm nhất John Dewey để lại trên nền giáo dục và xã hội Mỹ [6].

Theo John Dewey, giáo dục không chỉ để chuẩn bị cho cuộc sống mà giáo dục chính là cuộc sống. Bởi mỗi đứa trẻ, mỗi học sinh học tập là học qua trải nghiệm và điều này luôn có giá trị sâu sắc nhất cho mỗi cuộc đời của con người. Theo đó, những giá trị trải nghiệm học tập cần được là trải nghiệm, được học thật, sống thật và tôn trọng những giá trị nhân bản của con người thật.

Trong cuốn *Dân chủ và giáo dục*, John Dewey đã trình bày những tư duy xuyên suốt về những tập hợp khái niệm cơ bản gắn liền với giáo dục như:

- Giáo dục là nhu cầu của cuộc sống.
- Giáo dục là chức năng của xã hội.
- Giáo dục là định hướng xã hội.
- Giáo dục là động lực tăng trưởng xã hội.
- Nhìn nhận giáo dục dưới góc độ bảo thủ và dưới góc độ tiến bộ.
- Tính dân chủ trong giáo dục.
- Nhu cầu quan tâm và tính kỷ luật trong giáo dục.
- Trải nghiệm và tư duy trong học tập.
- Trò chơi và học tập trong chương trình học.

- Giá trị của giáo dục... [4], [7], [8].

Dân chủ trong học tập:

Với học sinh, đó là cơ hội, là quyền được học và phát triển năng lực cá nhân.

Với giáo viên, đó là sự tự chủ, tự lựa chọn tài liệu cho chương trình phù hợp, tự chịu trách nhiệm về phương pháp giảng dạy của mình cho phù hợp với từng học sinh mình đang giảng, là tính có khả năng giải trình về việc tại sao họ tin đây là cách dạy đúng đắn cho học sinh của họ.

Với nhà trường, hệ thống quản trị nhà trường ý thức rõ việc họ là những người đóng vai trò hỗ trợ và giúp đỡ cho giáo viên dạy tốt nhất và học sinh học tốt nhất...

Không ai được áp đặt suy nghĩ, ý tưởng lên người khác, dù đó là quan hệ giữa giáo viên và học sinh [9].

Có lẽ John Dewey là người đầu tiên nói đến vai trò của giáo viên như một người làm “nghệ thuật”, người vẽ nên những tâm hồn và tương lai của con người. Như một nghệ sĩ (hoặc múa, hát và vẽ), thầy giáo là người truyền tải kiến thức cho học sinh, nhưng đó chỉ là bước đầu tiên trong nghề giáo. Bởi tính quan trọng và được trân quý của nhà giáo lại phụ thuộc vào khả năng làm sao giáo viên thúc đẩy được lòng đam mê, sự yêu thích cuộc sống, môn học, thúc đẩy tính tò mò, dám thử nghiệm khoa học và nghiên cứu, dám mắc sai lầm và dám sống thật [4].

Vì tính dân chủ trong môi trường dạy và học, người thầy và học trò phải cùng học, cùng phát triển. Giáo viên vẫn là người đang trong quá trình hoàn thiện việc dạy học của mình, cũng vẫn là một người cần học liên tục để đáp ứng việc học tập suốt đời của học sinh,

họ không nhất thiết phải biết tất cả, họ không phải là người đúng trong mọi trường hợp, đặc biệt, họ không có quyền “phán xét” bất kỳ học sinh nào dù là về năng lực hay tính cách. Điều này là sự tôn trọng tối cao về tính cá nhân của người học, cũng như của người dạy.

Trường học là để giúp đỡ, thương yêu và nâng cao năng lực học tập của học sinh chứ không là nơi đánh giá về con người, mặc dù họ cũng yêu cầu học sinh phải tuân thủ những kỷ luật trường học và nếu không đáp ứng, những biện pháp cần thiết cũng sẽ được áp dụng [4].

Thực hiện Nghị quyết 29-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 8 (Khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, thiết nghĩ, tư tưởng của John Dewey về giáo dục gắn với dân chủ và với trải nghiệm học tập của học sinh như là một định hướng cho việc tổ chức thực hiện thành công công cuộc đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục nước nhà.

3. Quan điểm chỉ đạo đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo và triết lý giáo dục của John Dewey

Quan điểm đổi mới của Đảng Cộng sản Việt Nam về phát triển giáo dục và đào tạo là: nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài; chuyển mạnh quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học; học đi đôi với hành; lý luận gắn với thực tiễn; giáo dục nhà trường kết hợp với giáo dục gia đình và giáo dục xã hội.

Phát triển giáo dục và đào tạo phải gắn với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc, với tiến bộ khoa

học và công nghệ, phù hợp quy luật khách quan. Chuyển phát triển giáo dục và đào tạo từ chủ yếu theo số lượng sang chú trọng chất lượng và hiệu quả, đồng thời đáp ứng yêu cầu số lượng [10].

Đổi mới hệ thống giáo dục theo hướng mở, linh hoạt, liên thông giữa các bậc học, trình độ và giữa các phương thức giáo dục, đào tạo. Chuẩn hóa, hiện đại hóa giáo dục và đào tạo.

Từ quan điểm chỉ đạo của Đảng về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, ta thấy triết lý giáo dục thực dụng của John Dewey cần được mổ xẻ, nghiên cứu nghiêm túc để áp dụng phù hợp với đổi mới giáo dục Việt Nam trong giai đoạn hiện nay. Các nguyên lý giáo dục “Học đi đôi với hành; lý luận gắn với thực tiễn; giáo dục nhà trường kết hợp với giáo dục gia đình và giáo dục xã hội” đã được cụ thể hóa trong chương trình giáo dục phổ thông mới [11] cho thấy sự tương đồng rõ nét với triết lý giáo dục thực dụng của John Dewey. Với John Dewey, điều quan trọng, sống còn là giáo dục không phải truyền dạy những sự kiện đã chết mà là những kỹ năng và kiến thức người học tiếp nhận được hòa trộn hoàn toàn vào đời sống của họ với tư cách một công dân và một con người. Tại trường Sư phạm thực hành do ông và vợ ông quản lý, trẻ em được học nhiều về Hóa học, Vật lý và Sinh vật học cơ bản bằng cách xem xét những tiến trình tự nhiên xảy ra trong khi nấu bữa điểm tâm - một hoạt động mà học sinh tiến hành trong lớp học. Yếu tố thực hành “học thông qua làm” này bắt nguồn từ triết học thực dụng.

Thực ra, học đi đôi với hành không phải là hoàn toàn mới, nhưng ở John Dewey, nó dựa trên một quan niệm độc

đáo. Nếu như trước đây người ta quan niệm giáo dục như là quá trình truyền đạt kiến thức và kinh nghiệm hay là quá trình “thanh lọc” tâm hồn hoặc là quá trình khai sáng nhằm giúp con người tự do sử dụng lý trí thì với John Dewey, “giáo dục chính là cuộc sống” (education is life itself).

Vì giáo dục chính là cuộc sống, nhà trường không thể tách khỏi hoạt động thực tiễn và kiến thức không thể được áp đặt từ bên ngoài.

Vì giáo dục chính là cuộc sống, không thể có một thứ giáo dục chung cho tất cả mọi người. Người thầy phải ý thức rõ và tôn trọng sự khác biệt giữa các học sinh.

Vì giáo dục chính là cuộc sống, nó phải là quá trình của người học chứ không phải của người dạy. Giáo dục là quá trình mà người học là trung tâm. Nói cách khác, giáo dục phải là một quá trình dân chủ sâu sắc.

4. Kết luận

Triết lý giáo dục thực dụng của nhà triết học, nhà giáo dục học người Mỹ John Dewey đã ảnh hưởng sâu sắc đến nền giáo dục Hoa Kỳ nói riêng và thế giới nói chung trong thời kỳ đương đại. Với ông, giáo dục không phải là truyền thụ kiến thức mà là trang bị những kiến thức hữu ích và trên nền tảng những kiến thức ấy, hình thành cho người học những kỹ năng ứng dụng để người học tiếp nhận được và sử dụng chúng ngay trong đời sống của họ. Giáo dục của ông hướng đến khai thác ưu điểm, thế mạnh của mỗi người học: dạy học dựa trên đặc điểm của người học để phát triển tối đa sở trường của mỗi người. Triết lý của ông có nhiều điểm tương đồng với quan điểm chỉ đạo của Đảng

đổi với công tác đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục - đào tạo của nước ta hiện nay. Do đó, cần nghiên cứu triết lý giáo dục của John Dewey để có thêm những

hướng thực hiện, góp phần tạo nên thành công của công cuộc chấn hưng giáo dục nước nhà.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Aliya Sikandar (2015), “John Dewey and his philosophy of education”, *Journal of Education and Educational Development* Vol. 2 No. 2 (December 2015), pp. 191 - 201

2. Nguyễn Văn Hạnh (2015), “Triết lý giáo dục của John Dewey và vận dụng dạy học nghiệp vụ sư phạm trong bối cảnh giáo dục Việt Nam hiện nay”, <http://spkt.utehy.edu.vn/News.aspx?Cid=40&nid=108>, (truy cập ngày 25/11/2019)

3. Nguyễn Vũ Hào (2018), “Triết lý giáo dục của John Dewey hướng đến phát triển con người và những điểm gợi mở cho nền giáo dục Việt nam hiện đại”, <http://www.vanhoahoc.vn/nguyen-cuu/van-hoa-hoc-ung-dung/van-hoa-giao-duc-khoa-hoc/3219-nguyen-vu-hao-triet-ly-giao-duc-cua-john-dewey-huong-den-phat-trien-con-nguoi.html>, (truy cập ngày 06/11/2019)

4. John Dewey (1997), *Democracy and Education - An introduction to the philosophy of education*, Columbia University, New York

5. Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (2013), *Nghị quyết 29-NQ/TW - Hội nghị Trung ương 8 (Khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo*, ngày 04 tháng 11 năm 2013

6. Nông Duy Trường (2018), “John Dewey, chủ nghĩa thực dụng trong giáo dục và phương thức tư duy toàn diện”, <http://www.vanhoahoc.vn/nguyen-cuu/van-hoa-hoc-ung-dung/van-hoa-giao-duc-khoa-hoc/3357-nong-duy-truong-john-dewey-chu-nghia-thuc-dung-trong-giao-duc-phuong-thuc-tu-duy-toan-dien.html>, (truy cập ngày 15/11/2019)

7. Thân Thị Hạnh (2019), “John Dewey - Nhà giáo dục, nhà triết học thực dụng Mỹ”, <http://philosophy.vass.gov.vn/nguyen-cuu-theo-chuyen-de/Phuong-Tay/John-Dewey-nha-giao-duc-hoc-nha-triet-hoc-thuc-dung-My-640.html>, (truy cập ngày 20/11/2019)

8. Nguyễn Thị Lan Hương, “Giáo dục là cuộc sống - Triết lý giáo dục của John Dewey”, <https://giaoduc.net.vn/giao-duc-24h/giao-duc-la-cuoc-song--triet-ly-cua-john-dewey-post175264.gd>, (truy cập ngày 23/11/2019)

9. Nguyễn Thị Toàn (2016), “Triết lý giáo dục dân chủ, thực dụng của John Dewey”, *Tạp chí Khoa học - Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*, số 1/2016, tr. 114-120

10. Nguyễn Ái Học (2014), “Triết lý giáo dục của John Dewey với giáo dục và dạy học ở Việt Nam”, <http://www.vanhoanghean.com.vn/van-hoa-va-doi-song27/van-hoa-hoc-duong40/triet-ly-giao-duc-cua-john-dewey-voi-giao-duc-va-day-hoc-o-viet-nam>, (truy cập ngày 29/11/2019)

11. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Chương trình giáo dục phổ thông - Chương trình tổng thể (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

**JOHN DEWEY'S PRAGMATIC PHILOSOPHY AND THE RADICAL,
COMPREHENSIVE INNOVATION OF EDUCATION
AND TRAINING IN VIETNAM**

ABSTRACT

This paper concentrates on the contribution of John Dewey (1859 - 1952) to education and educational philosophy. He was the most influential American philosopher and educationalist in the 20th century who gave a new direction to educational thought and process. With his firm faith upon democracy, John Dewey rejected authoritarian educational institutions and the traditional teaching methods in schools subsequently. He believed in progressive education and advocated for pedagogical reforms and school curricula. Today, John Dewey's philosophy of education as well as its relation to experience, democracy, humanism and pragmatism have deeply affected the modern system of education all over the world. As for Vietnam education, John Dewey's educational philosophy still has a great worth, especially in the period of our radical, comprehensive innovation of education and training.

Keywords: *Education, pragmatic philosophy, innovation of education, John Dewey*

(Received: 6/12/2019, Revised: 6/2/2020, Accepted for publication: 12/3/2020)